

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 20/2019/DSST

Ngày: 27-8-2019

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Hồng

2. Bà Võ Thị Diệu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T1hảo là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2019/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2019, về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ Ông Hoàng Văn T, sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Lũ đoàn 293, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

2/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Tổ dân phố Mỹ Ca, phường Cam Nghĩa, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Là Người đại diện theo ủy quyền của ông Hoàng Văn T (Giấy ủy quyền ngày 22 tháng 5 năm 2019) (Bà T1 có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Phương H, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hòa Do 6A, phường Cam Phúc Bắc, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/4/2019, bản tự khai, nguyên đơn ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T1 trình bày: Do quen biết nên vợ chồng ông T, bà T1 đã cho ông Nguyễn Phương H vay số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng) trong 2 lần, cụ thể:

Ngày 01/10/2017, ông H tới nhà ông T, bà T1 vay 25.000.000 đồng.

Ngày 19/10/2017, ông H tiếp tục vay 25.000.000 đồng, ông T và bà T1 chuyển số tiền này qua Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Ông H hứa trong 02 tháng sẽ trả đủ số tiền vay nhưng ông H không thực hiện đúng lời hứa của mình. Sau nhiều lần gọi điện thoại và xuống nhà ông H thì đến ngày 01/3/2018 ông H có viết giấy nhận nợ đã vay 50.000.000 đồng và ghi cam kết sẽ thanh toán cho ông T, bà T1 trong 3 lần tùy vào khả năng tài chính của ông H và trả đủ tiền vay vào ngày 10/4/2019, vợ chồng ông T, bà T1 đồng ý. Tuy nhiên đến hạn trả nợ và đến nay ông H vẫn chưa trả cho ông T, bà T1. Vì vậy ông T, bà T1 yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông H pH trả 1 lần toàn bộ số tiền đã vay là 50.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện nguyên đơn bà Nguyễn Thị T1 đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn ông Nguyễn Phương H chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải. Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T1 buộc ông Nguyễn Phương H phải trả lại cho ông T, bà T1 50.000.000 đồng. Ông H pH chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:

Giấy nhận nợ ngày 01/3/2019; giấy nộp tiền ngày 09/10/2017; Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Thị T1; Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị T1, Hoàng Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa giải quyết buộc ông Nguyễn Phương H phải trả cho ông, bà số tiền vay. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

[1.2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Bị đơn ông Nguyễn Phương H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để xét xử nhưng ông H vắng mặt không

có lý do. Do đó, áp dụng khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào giấy nhận nợ ngày 01/3/2019; giấy nộp tiền ngày 09/10/2017 do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định: Ông T, bà T1 có cho ông H vay với tổng số tiền 50.000.000 đồng, ngày 01/3/2019 ông H viết giấy nhận nợ do ông ký tên, nội dung giấy nhận nợ không có thỏa thuận về lãi suất nhưng có thể hiện về thời gian trả nợ là từ ngày 01/3/2019 đến ngày 10/4/2019 ông H sẽ trả làm 03 lần. Đến hạn trả nợ ông T, bà T1 đã nhiều lần yêu cầu ông H phải trả nợ nhưng ông H trốn tránh không trả, việc ông H không trả nợ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó ông T, bà T1 yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết buộc ông H phải trả 1 lần toàn bộ số tiền đã vay của ông bà là 50.000.000 đồng và không yêu cầu lãi. Xét thấy yêu cầu của ông T, bà T1 là có cơ sở phù hợp với Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[2.2] Về lãi suất: Ông T, bà T1 không yêu cầu nên không xét.

[2.3] Về án phí: Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của ông T, bà T1 được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: Ông Nguyễn Phương H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 50.000.000 đồng x 5% = 2.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T1.

Buộc ông Nguyễn Phương H phải trả cho ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T1 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

2. *Về án phí:* Ông Nguyễn Phương H phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T1 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2018/0000379, ngày 22/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

3. *Quy định*: Kể từ ngày ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Phương H chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho ông Hoàng Văn T và bà Nguyễn Thị T1. Hàng tháng, ông Nguyễn Phương H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Ông Hoàng Văn T, bà Nguyễn Thị T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Phương H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Huy